
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Pháp Cú số 390

<blockquote>kalama xin tri ân bạn mai.pttm1010 ghi chép.</blockquote>

[26/08/2020 - 03:19 - mai.pttm1010]

Kính bạch chư đại đức Tăng, kính thưa toàn thể đại chúng trong zoom. Sáng nay chúng ta cùng đàm thảo về 2 câu kệ Pháp Cú số 389 và 390. Qua cái duyên sự vừa rồi, chúng ta cũng có thể có người trong zoom cũng liên tưởng đến một câu chuyện thiền học của Nhật Bản. Rằng bên Nhật Bản ngày xưa cũng có một vị tăng sống trong một ngôi làng quê. Một hôm kia trong lúc đi khát thực ngoài làng có một tin xấu, đồn đại không tốt về vị này. Rằng là vị tăng này có qua lại mờ ám với một thiếu nữ trong làng, để cho cô này có mang. Khi nghe được tin này vị tăng trước sau vẫn giữ một thái độ bình tĩnh, bình thân, không có phản ứng nào hết. Sau đó vài tháng thì người ta, tức là gồm dân làng, gia đình của cô gái và cả cô gái đó nữa. Đem một đứa bé còn đỏ hỏn. Đem đến đặt trước thảo am của vị tăng này. Với những lời nhiếc mắng rất nặng nề, khởi nói chắc quý vị cũng tưởng tượng ra được rồi. Họ xài đủ thứ từ ngữ hết để mà họ chửi bới, nguyên rửa vị tăng này, tu hành thế này thế khác, xong xuôi rồi họ nói rằng con ông đem trả cho ông rồi ông làm sao ông làm. Con gái tôi nó còn có danh giá, còn có thân có phận của nó nữa, còn phải đi lấy chồng. Bây giờ ông nuôi đứa bé này đi. Thì vị tăng cũng im lặng, vị tăng chỉ trả lời: thế à? Rồi mỗi ngày vị tăng đi bát như vậy thì bên cạnh chuyện người ta cho đồ ăn thức uống, vị đồ thỉnh thoảng cũng xuống làng xin sữa để nuôi đứa bé. Được một thời gian ngắn như vậy. Thì nói về cô gái kia sau một thời gian cô nhìn thấy hình ảnh lặng lẽ của vị tăng thì cô cảm thấy cô bị sốc, hối hận. Cô thưa thiệt với gia đình, với làng nước rằng là thực ra vị tăng không phải là cha đứa bé. Mà cha đứa bé là anh bán cá ngoài chợ. Trong một lần vui đùa cô đã thất thân với anh ấy và có con chứ vị tăng không ảnh hưởng gì hết. Rồi cả nhà nghe như vậy thì họ tá hỏa. Họ kéo nhau đến quỳ trước thảo am rồi xin lỗi và xin đứa bé về nuôi để vị này trọn vẹn thời gian tu học. Vị này lúc bấy giờ cũng trả lời bằng một câu thôi: Thế à?

Câu chuyện này vẫn chưa hết, chúng ta có xem ở cổ học Trung Hoa bên Trung Quốc á chúng ta cũng có thấy một câu chuyện. Là có một ông, tôi nhớ không nhầm là ông Dương Sĩ Liên, ông là một bậc hiền giả Trung Quốc. Có một lần đó ông đang đi trên đường thì có một người đi đến nói ông là ông ăn cắp đôi giày của ông đó. "Đôi giày ông đang mang là đôi giày của tôi.". Thì ông Dương Sĩ Liên ông nghe như vậy thì ông nói rằng là: Vậy sao? Nếu là giày của ông thì ông lấy đi. Rồi ông tháo đôi giày ra ông đưa. Một hai hôm sau thì ông kia ông trở lại, mới nói xin lỗi ông tôi nhìn lộn. Cái đôi giày của tôi tôi đã tìm được rồi. Đôi này mới đúng là đôi giày của ông nè. Thì ông Dương Sĩ Liên ông cười ông nói: Ồ, vậy sao? Rồi ông mang giày xỏ lại.

Thì dĩ nhiên một bên là câu chuyện Nhật, một bên là câu chuyện Tàu. Nhưng sở dĩ chúng tôi đưa vào trong buổi giảng cho hai bài kệ này với cái ý là: Dù ở không gian thời gian nào, nhưng những tâm hồn lớn luôn luôn có một nét đặc trưng giống nhau, đó chính là sự bao dung và sự độ lượng.

Chúng ta còn nhớ bên Phật giáo Bắc tông có một câu định nghĩa về cái nét mặt Phật DI LẶC á, tại sao Phật DI LẶC mặt lúc nào cũng cười, bụng lúc nào cũng to thì người ta mới nói là:

Tường nhan thường tiếu
đại phúc năng dung
dung thể gian năng dung chi sự.
Tường nhan thường tiếu,
tiếu thể gian khả tiêu chi tâm.

...

đại phúc năng dung
dung thể gian năng dung chi sự. - Cái bụng của ngài á, lúc nào cái bụng bự là để dành chứa những chuyện đời mà khó chứa được.

Mà tường nhan thường tiếu, tiếu thể gian khả tiêu chi dung nghĩa là: Mặt cười là để dành cười những chuyện đáng cười trên cuộc đời này.

Và chưa hết người Tàu còn định nghĩa về cây trúc rất là hay. Cây trúc được dùng làm biểu tượng để chỉ bậc quân tử là vì sao? vì cây trúc có hội đủ được hai đức tánh là TIẾT TRỰC TÂM HƯ. Tiết trực là cái giống nó thẳng, tâm hư là cái ruột nó bọng, nó không có chứa gì hết. Đó chính là đặc tính căn bản của một bậc hiền trí. Dù định nghĩa theo văn hóa Tàu hay văn hóa Nhật hay là theo cái tinh thần của đạo Phật thì một trong những đức tính căn bản của một bậc hiền trí là như vậy. Và chúng ta cũng biết rằng một trong thập vương pháp tức là mười pháp đặc biệt của một vị đại đế, trong đó có pháp KHAM NHẬN. VÀ trong bảy pháp để tác thành ngôi vị Đế thích thiên vương trong Phật giáo, cũng có pháp kham nhận.

[26/08/2020 - 10:02 - mai.pttm1010]

Không có giận, không có giận ai hết, bởi vì mình muốn đứng đầu thiên hạ mình phải có tấm lòng của bậc cha mẹ. Bởi vì mình còn nhớ bên Tàu, họ nói vua quan, quan lại là gì, quan lại là phụ mẫu chi dân, là cha mẹ của thiên hạ, mình làm quan mình cai trị thiên hạ. Mình muốn đứng đầu thiên hạ, mình muốn cai trị thiên hạ. Ít nhất mình phải có tấm lòng bao dung của một bậc cha mẹ thì mình mới gọi là phụ mẫu chi dân được. Đó là định nghĩa theo đời. Định nghĩa theo đạo thì chữ... ở đây, có những người họ cũng quen với cái chữ Phạm chí. Đây mình có thể hiểu là đối với bậc phạm hạnh, chớ hành hung phạm chí, tức là chớ hành hung bậc phạm hạnh. Đó là một vấn đề Đức Phật dạy. Đó là câu đầu tiên. Còn câu thứ 2 ngài dạy rằng: riêng đối với bậc Phạm hạnh, khi bị người ta tấn công cũng không có tấn công lại. Chính vì không tấn công lại cho nên mới được gọi là bậc phạm hạnh, tiết trực tâm hư. "Đại đố năng dung, dung thể gian nan dung chi sự." là như vậy. Bụng của Phật Di LẶC bự là để dành chứa những chuyện đời khó chứa là như vậy. Còn cái bụng nó nhỏ nó hẹp thì mình chỉ chứa những gì mình thích thôi, cái gì mình không thích thì mình ói ra, mửa ra rồi mình bị kiệt lì... Các ngài luôn an lạc bởi vì các ngài có một bộ phận tiêu hóa rất tốt, có một bộ phận hô hấp rất là tốt. Các ngài luôn luôn hít thở những luồng thanh khí và luôn luôn tiêu thụ thức ăn thức uống rất thích hợp với cơ thể của mình. Và đối với những thứ độc dược độc tố thì các ngài cũng có cách đào thải ra. Đó là điểm khác biệt giữa bậc phạm chí phạm hạnh với những người không phải phạm chí phạm hạnh.

...

Thì ở đây chúng ta cũng thấy rõ, có lẽ... bởi vì chúng tôi không có thời gian theo dõi mấy buổi giảng đầu của cái phẩm này nên không rõ chư tăng đã định nghĩa ra sao nhưng mà các vị giảng sư cũng đã định nghĩa tương đối rộng rãi, sâu và rộng cái chữ PHẠM CHÍ ở trong phẩm này rồi. Ở đây bậc phạm chí phạm hạnh là chỉ cho các vị thánh A-la-hán. Bởi vì chúng ta cũng biết rằng trước khi đức Phật ra đời, cái tiêu chuẩn định nghĩa Bà la môn phải là người có đức hạnh, chứ không phải là người xuất thân từ dòng dõi bà la môn như đa phần người Ấn Độ đương thời vẫn hiểu. Chúng ta biết rằng khi nói ra cái điều này thì có một số người trong zoom sẽ rất là ngạc nhiên. Ngạc nhiên là tại sao? Có chỗ nói rằng Đức Phật đã tháo bỏ cái khái niệm về giai cấp, vốn đã có cội rễ sâu trong xã hội Ấn Độ đương thời. Mà tại sao hôm nay lại nói rằng cái định nghĩa về Bà La môn cũng đã có lúc rất giống trong tinh thần đạo Phật rồi. Vì sao? Vì chính là thời đó có một vị thanh niên tên là [...] đến gặp Đức Phật, và Đức Phật đã hỏi ông về xuất thân của ông. Thì ông trả lời rằng ông là Bà La

Môn chánh truyền bảy đời phụ hệ. Phụ hệ là từ đời công tăng, từ đời cha đời ông nội, ông cố ông sơ, công tăng cố tổ của ông đều là người Bà La Môn hết. Ông là người học rộng, ông là người thông suốt kinh Vệ Đà, ông là người có tài sản, ông là người thế này thế khác. v.v. Ông là người đẹp trai nữa. Thì Đức Phật hỏi rằng ông [...] nghĩ sao? Nếu một người chỉ có xuất thân từ dòng dõi Bà La Môn, ngoài ra không có những thứ khác thì người đó có được gọi là Bà La Môn hay không? Thì ông nói: dạ không? Đức Phật lại hỏi nếu người đó chỉ có đẹp trai, chỉ có tài sản thôi thì có được gọi là người Bà La Môn hay không? Ông [...] nói dạ cũng không. Đức Phật lại hỏi nếu người đó chỉ thông suốt Vệ Đà, nhưng có một nếp sống không ra gì hết, không có theo tinh thần của các bậc tri hiền đã được nhắc đến trong giáo lý Vệ Đà, người đó có xứng đáng được gọi là một Bà La Môn hay không? Thì ông [...] thưa: Dạ cũng không. Đức Phật nói nếu bỏ hết những tiêu chuẩn đó lại, chỉ còn lại một tiêu chuẩn là vị Bà La Môn đó có giới hạnh thanh tịnh, có một đời sống, nhân cách, thì vị đó có xứng đáng được gọi là Bà La Môn hay không? Thì ông [...] mới nói: dạ, nếu bỏ hết còn lại bấy nhiêu đó thì cũng có thể gọi là Bà La Môn.

Thì qua bài kinh đó mình thấy rõ ràng rằng chữ Bà La Môn trước thời Đức Phật cũng đã được định nghĩa một cách rất là nghiêm túc rồi. Đối với một người có một tâm hồn như vậy, một nhân cách đạo đức như vậy, mà lại tấn công một người như vậy thì xin lỗi nói theo từ ngoài đời là hèn quá. Bởi vì ở ngoài đời, thành phần không ra gì cũng vẫn cứ nói với nhau là: Có ngon thì đi kiếm những đũa mạnh tay mạnh chân, chứ đừng tấn công người già cả yếu đuối. Cái khái niệm văn hóa này đã có ở trong văn hóa Việt Nam rồi, chứ không phải đợi đến trong kinh Phật mới có. Nếu mình có ngon thì mình hãy tấn công những người có khả năng tấn công mình. Chứ còn đối với những người họ không sẵn lòng tấn công mình, họ đối với mình không bằng một tâm hồn hiền hậu, xung đột, mâu thuẫn mà mình lại đi tấn công họ, thì hèn quá, dở lắm. Đó là ngay trong nhân cách làm người mình đã không ra người rồi thì nói chi trong tinh thần chánh pháp. Đối với các bậc phạm chí phạm hạnh cái chuyện mình tấn công họ ít nhất phản ánh ra điều: Điều thứ nhất, khi anh ghét người thiện có nghĩa anh là người ác. Khi anh tấn công một người mà họ không sẵn lòng tấn công lại anh, đó là hèn. Trên đời còn gì tệ hơn một người vừa hèn vừa ác. Đó là một phần nội dung mặt nổi của bài kệ này.

...

[27/08/2020 - 03:32 - mai.pttm1010]

TRước hết là anh đừng làm người ác, khi mà anh ghét người thiện. Việc thứ hai là anh đừng có hèn, sống quá hèn yếu khi anh tấn công một người mà họ không sẵn lòng tấn công anh. Và Đức Phật còn nói là: Xấu thay đáng phạm chí nhưng trả đũa uest hơn. Câu thứ nhất là đối với bậc hiền thị mình không nên tấn công đã đành rồi. Đối với bậc phạm chí sở dĩ được gọi là phạm chí, được gọi là bậc phạm hạnh bởi vì đây là những người TIẾT TRỰC TÂM HƯ, lòng bao dung độ lượng đối với đời. Điều thứ ba: tấn công một người như vậy là không tốt đẹp. Người tu hành phạm hạnh nếu có bị tấn công mà có phản ứng, xem ra cũng không nên. Chúng ta cũng nhớ ngài Vô Nã đó, trước khi đi tu, ngài cũng là một tay sát thủ liên hoàn. Ngài giết người rất là nhiều. Trong kinh có nói ngài vì cái tham vọng cá nhân mà ngài giết đến 999 người. Nói theo mình bây giờ là chưa hề có một serial killer - sát thủ liên hoàn ở nào Mỹ mà có số lượng nạn nhân nhiều như ông Angulimala, tức là ông Vô Nã. Chưa từng có! Ở đất Mỹ này chưa có. Lâu lâu xuất hiện một hai tay bắn tẻ bảy tám người "chơi cho vui vậy thôi". Chứ còn giết người mà lên đến con số non một ngàn như vậy thì ngay cả ở đất mỹ, cái xử sở của tội ác cũng chưa có tay nào mà có "nội lực thâm hậu" như vậy. Nhưng sau khi đi xuất gia rồi thì ngài Vô Nã trở nên rất là hiền lành, ngài hiền lắm. Mỗi ngày ngài vẫn ôm bát đi vào làng, vào phố khát thực. Rồi có những người ngày xưa họ quá sợ ngài, hoặc là quá ghét ngài hoặc là vì thân nhân của họ là nạn nhân của ngài. Cho nên giờ họ gặp ngài đi ôm bát như vậy, họ nhớ lại cái hạnh xưa, nghĩ là bây giờ ngài đã tu hành rồi, ngài không có làm gì họ được. Cho nên họ lấy đất lấy đá họ ném, họ lấy cây lấy gậy họ tấn công họ hành hung ngài. Họ đánh ngài bể đầu chảy máu, vỡ bình bát, rách y áo toi tả te tua hết. Thì ngài cũng lặng lẽ ngài đi về. Lúc đó đức Phật gặp ngài Angulimala đi về trong tình trạng đáng thương như vậy, thì đức Phật có nói như thế này: Này Bà La Môn, hãy kham nhẫn. So với những gì mà người đã làm với thiên hạ trước đây, thì những gì người đang phải gánh chịu bây giờ chỉ là một phần rất nhỏ mà thôi. Mà chúng ta cũng biết là tại sao

ở trong thiên hạ này có bao nhiêu người, người khác không tấn công mà người ta lại tấn công mình. Thì nó cũng có nhân có duyên gì đây. Một là nếu không phải là tiền oan tức trái đời trước, thì chắc trong hiện tại mình cũng có một cái lẩn cán, có một cái trục trặc, có một cái vấn đề gì đó mà người ta mới tấn công mình.

Cho nên đối với một người tu học, một người hành phạm hạnh, nếu không phải là một vị thánh nhân A la hán đi nữa, cái điều tối thiểu thì cũng nói ra thì có vẻ thánh thiện quá nhưng trong tinh thần Phật học thì phải nói như vậy thôi. Khi bị tấn công mình phải nghĩ ít nhất hai điều. Điều thứ nhất, có lẽ đây là một ác nghiệp xưa của mình. Hai, nếu mình có trình độ hơn một chút, thì mình hãy nghĩ rằng hãy xót thương cho những người này, họ đang tạo nghiệp mới. Bởi vì chúng ta cũng biết rằng nghiệp báo là một trong bốn điều gọi là: Bất khả tư nghiệp. Tức là nhiều khi nhân một mà kết quả nó lên đến một triệu. Đó là lí do tại sao đối với một người tu hành, nhất là một vị đã chứng quả a la hán, được xem là một bậc đáng cúng dường, có thể định nghĩa một vị a la hán là Sát Tặc. Sát Tặc nghĩa là giết chết kẻ thù. Và chữ A la hán được dịch là một vị đáng cúng dường là vì sao? Cứ mỗi lần có một người chắm dứt phiền não, mỗi lần có một người chắm dứt luân hồi, chỉ riêng chuyện viên tịch niết bàn của một cá nhân thôi. Ở đây chúng tôi không nói đến con số 2 số 3, số 5 số 10, số một triệu số 1 tỉ. Chỉ một cá nhân thôi, chỉ một cá nhân mà dàn xếp được nội tâm của mình, để trở thành a la hán thì vị này đem lại vô số lợi ích cho chúng sinh. Mặc dù có thể là vị này sau khi chứng quả a la hán xong thì đi vào rừng sâu núi thẳm ở trong đó một mình cho tới ngày viên tịch niết bàn, không có hoàng pháp độ sanh gì hết. Chỉ cần sự ra đi của vị này, chỉ cần sự vắng mặt vĩnh viễn của vị này ở trong cuộc đời này cũng là một sự đóng góp cho chúng sanh. LÀ vì sao? Chúng ta cũng biết rằng mỗi một người mà còn tiếp tục luân hồi trên đời này là chúng sanh lại có thêm một mối lo nữa. Ngày nào chúng ta còn luân hồi trên đời này, ngày đó chúng sanh còn thêm một mối lo.

Hôm nay chúng tôi chửi quý vị, mai kia có người chửi lại chúng tôi. Đó là cái nhân quả tuần hoàn. Cái người mà chửi lại chúng tôi thì người đó họ mang nghiệp. Tiếp tục họ bị một người khác chửi lại họ. Kiếp này mình chửi ông A, mình với ông A hai người đều là phạm phu, mình chửi rủa lẫn nhau. Nhưng mà đời sau sinh ra, một kiếp nào đó ông A trở thành thánh nhân. Mình cứ theo cái nghiệp oan trái cũ. Mình gặp ông ấy mình tiếp tục chửi rủa. Lúc bấy giờ mình chửi rủa nhằm bậc thánh nhân thì lúc đó cái quả còn lớn hơn gấp bội. Như các vị thấy ông Bà La Môn ở trong phần duyên sự kỳ nãy đó, ông ấy chỉ đánh ngài Xá Lợi Phất có một chút thôi, mà thiên hạ đã có một phản ứng rất lớn. Sau đó nếu ông ấy không phải là một vị tu đà hoàn, với cái tội mà ông ấy đánh một vị đệ nhất thanh văn như vậy thì cái nghiệp nặng của ông không biết kể vào đâu cho hết. Cái chuyện này chúng ta cũng có thể tìm thấy trong số giải của Pháp Cú, có thể tìm thấy trong số giải của Trường Bộ Kinh, cũng có nhắc đến câu chuyện này. Câu chuyện là ngài Xá Lợi Phất bị đánh như vậy, và ngài Xá Lợi Phất cũng như bao nhiêu vị a la hán khác, thôi, lúc nào ngài cũng sống bằng tâm hồn của một vị Phạm Thiên, tức là nhìn chúng sanh bằng tâm từ bi hi xả. Tuy nhiên ngài rất nổi tiếng, ngoài cái thắng hạnh là đệ nhất trí tuệ, ngài còn nổi tiếng là một vị thánh tăng có nếp sống rất từ ái, rất từ bi. Ngài rất nổi tiếng với các pháp thoại như hạnh tu như đất, hạnh tu như nước, hạnh tu như lửa, hạnh tu như gió. Ví dụ như có một lần, đông đảo chư tăng về thăm Phật, thì có một vị tân thọ tỳ kheo ngài Xá Lợi Phất không biết tên. Cho nên khi gọi, ngài chỉ gọi: Sư ơi, sư gì đó ơi, cho tôi hỏi cái này một chút. Rồi mai có chuyện gì đó, ngài lại tiếp tục hỏi: sư ơi, sư gì đó ơi, ngài cho tôi hỏi một chút. Thì trước đây cái vị tỳ kheo này nghe danh ngài Xá Lợi Phất, nghĩ trong bụng rằng mình đã gặp được một bậc Thánh Tăng cao đồ, thế nào rồi mình cũng có dịp để trò chuyện tiếp xúc với ngài. Nghe nói ngài rất là dễ thương, rất là khả kính, rất là dễ mến. Mà bây giờ ngài không thèm biết đến cái tên của mình. Mà ngài cứ kêu sư gì đó ơi, hình như ngài coi rẻ mình. Vị này để chuyện đó trong bụng không nói ra. Các vị cũng biết, chén mà để trong rá trong rổ lâu ngày cũng có lúc nó khô chứ. Một hai ngày sau trong một lúc tình cờ, ngài Xá Lợi Phất đáp y, thì cái vạt y của ngài đã quét trúng vị tỳ kheo này. Vị tỳ kheo này lấy đó làm điều, lấy đó làm cái cơ vào bạch với đức Phật. Rằng ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng mình lớn, cho nên trong lúc hành xử không có để ý trước sau gì hết. Coi con là tân thọ tỳ kheo nên có cách cư xử hạ nhục con như vậy. Đáp y, quán y một bên mà không thèm nhìn xem có trúng ai hay không. Đức Phật đã cho chư tăng mời ngài Xá Lợi

Phát vào, và đức Phật hỏi có chuyện đó hay không. Và ngài Xá Lợi Phất ngài đã nói thế này: Thế tôn, trong nội tâm con, chưa hề có một giây khắc nào mà con nghĩ đến chuyện con tấn công hay làm nhục người khác. Bởi vì con luôn luôn sống bằng tâm trạng của mặt đất. Tức là mặt đất dù có đồ đồ thom hay đồ dơ xuống thì mặt đất cũng không vì chuyện đó mà buồn hay vui. Đối với cái thân này, con coi nó là tứ đại, là tóc là lông là móng là da, nó là một túi bệnh tật, là một túi uế trược. Bản thân con coi thân con còn không ra gì thì làm gì có chuyện con mạ lị hay si nhục người khác.

Tuy nhiên trước mặt thế tôn, ngài Xá Lợi Phất quay sang vị tỷ kheo kia. Ngài nói rằng thưa hiền giả, dù sao đi nữa dầu trong thâm tâm tôi không có ác ý với hiền giả, cũng mong hiền giả hãy bỏ qua sự sơ suất của tôi khi nãy. Cái đó là trong chính kinh. Còn trong chú giải thì nói thêm thế này: Lúc ấy đức Phật đã nói với vị tỷ kheo kia: Này tỷ kheo, ngươi hãy chấp nhận lời xin lỗi của Xá Lợi Phất và hãy sám hối Xá Lợi Phất. Nếu không đầu của người sẽ bị bẻ thành bảy tấm, vì cái oai lực và đức độ của ngài Xá Lợi Phất. Đó là cái hiểu lầm như vậy thôi. Cả hai bài kệ chúng tôi vừa trình bày, bài kệ thứ nhất. Bài kệ thứ hai đối với bậc phạm chí, xung đột chẳng lợi gì, không vui trong niềm hận, mọi phiền khổ chấm dứt. Ở đây chúng tôi, có đọc bản pali thì chúng tôi cũng thấy rằng có lẽ không rõ là do trình độ của chúng tôi có vấn đề hay do một nguồn tham khảo nào đó, mà các dịch giả của viện thường chiếu rồi cả một bản dịch tiếng anh chúng tôi có ở đây cả hai bản chúng tôi đều thấy rất khó hiểu. Kể cả bản dịch tiếng Việt của tuệ minh thường chiếu. Trong khi ở bản pali chúng tôi dò theo số thì thấy như thế này: tức là ở cái câu 390... đối với bậc phạm chí không có gì tốt hơn là thái độ im lặng tha thứ như vậy. Bởi vì sao, tại sao lại gọi là tốt hơn? Bởi vì người còn sống trong dòng thương ghét, bị ám ảnh trong vòng thương ghét, chính cái thương ghét đó bản thân nó cũng đã là một cái khổ rồi. Chính vì lẽ này cho nên đừng có sống bằng lòng hiềm hận đối với bất cứ ai đặc biệt đối với các bậc phạm chí. Ở đây không phải đức thế tôn chỉ đơn giản kêu gọi đừng tấn công các đệ tử của Như Lai, đừng tấn công người tu hành, sa môn đệ tử của Như Lai. Ngài nói chung, đại ý là cũng một trái banh đó thôi nhưng mình ném vào trong lưới súc dục nó ít hơn, thậm chí không có. Nhưng nếu một trái banh mà mình ném vào trong một bức tường cứng thì súc dục của nó lớn hơn. Trong kinh nói đối với một vị tu hành phạm hạnh, tấn công các vị đó là không nên, bởi vì sao? Bởi vì như chúng ta biết trong các trọng nghiệp thì giết cha, giết mẹ, giết bậc la hán rồi thất huyết Phật thân, tức là làm cho Phật chảy máu, chia rẽ tăng nó có nghiệp lớn. Bởi vì các đối tượng này họ luôn luôn đối với mình bằng lòng từ bi, cho dù đó là một vị a la hán xa lạ đi nữa. Nhưng các ngài luôn luôn nhìn chúng sanh bằng tất cả lòng từ bi mà các ngài có được. Cho dù trước khi đi xuất gia, trước khi trở thành la hán, các ngài có bao nhiêu người con đi nữa, thì khi đi xuất gia rồi thì tình thương của các ngài đối với tất cả chúng sanh khác đều không hề sai biệt. Không hề có chút sai biệt nào giữa những người con của ngài và những chúng sanh khác.

Như chúng ta cũng biết rằng có một chuyện rất là dài, tôi chỉ tóm tắt là có một vị a la hán trước khi đi xuất gia, đã có một lần trải qua một sự cố đột ngột thay đổi giới tính. Trước hết vị này là một thanh niên, trong một buổi sáng đi chơi ngoài phố gặp một vị a la hán tên là ngài katchayana. Ngài katchayana đẹp trai lắm, ngài rất là đẹp trai. Ngài đẹp từ mắt, từ môi, từ mũi từ lỗ tai, bàn tay, màu da, ngài rất là đẹp. Cậu thanh niên này nhìn thấy mới nghĩ trong bụng là: Cái ông này ông ấy là đàn ông mà lại là thầy tu, chứ ông ấy mà là đàn bà mình cưới ông ấy về chẳng là hạnh phúc lắm. Khi mà ông ấy suy nghĩ như vậy rồi thì ông ấy bị, nói theo ngôn ngữ của mình bây giờ là bị thay đổi giới tính, lập tức trở thành người nữ. Bởi vì cái vị thánh mà ông ấy đang suy nghĩ tâm bấy chính là ngài katchayana. Vị này là một trong những vị cao đồ của đức Phật. Thì sau khi ông này ông biết mình thay đổi giới tính rồi, ông ấy không còn mặt mũi nào trở về nhà nữa, ông bỏ đi qua xứ khác. Lúc bấy giờ ông đã trở thành một thiếu nữ. Cũng có nhan sắc. Và khi ông thay đổi giới tính rồi thì ông thay đổi luôn cả về tâm lí, ông lấy chồng - cô ấy lấy chồng. Khi mà cô này còn là đàn ông, cô có hai người con trai, khi cô lấy chồng cô cũng có hai người con trai. Và sau nhiều năm nhiều tháng, một ngày kia cô tình cờ gặp lại một người bạn cũ ở thành phố xưa, thành phố bản quán của cô. Cô hỏi thăm tin tức về người nhà thì mới biết mọi chuyện, cô mới nói thật cô chính là cậu công tử ngày xưa. Do một cái suy nghĩ bây giờ nên tôi đã bị phong trần đến như vậy đó. Bị lưu lạc đến đây làm thân phụ nữ có con, có chồng khổ quá. Người bạn thân nghe như vậy mới khuyên hãy trở về sám hối với ngài katchayana. Sau khi sám hối xong thì cô đó trở thành nam lại. Cô ngán cảnh luân hồi

sinh tử cô mới đi xuất gia. Đi xuất gia xong chư tăng huynh đệ biết chuyện riêng của đời tu của vị này, nên những vị phạm tăng hay chọc ghẹo. Hỏi là trong bốn đứa con, hai đứa là do chính ông sinh ra, hai đứa do vợ ông sinh ra, trong hai cặp đó ông thương cặp nào hơn? Thì ông mới nói rằng dĩ nhiên con của mình đứt ruột đẻ ra thì mình thương hơn. Nhưng sau một thời gian vị này chứng quả a la hán thì chư tăng mới hỏi là trong bốn đứa đó ngài thương ai hơn? Ngài mới trả lời rằng đối với tôi tất cả chúng sinh giống nhau, không có đứa nào là đứa nào hết, không có phân biệt. Đối với chư tăng thời đó mà nói như vậy là tự nhận mình là một vị a la hán. Cho nên mới vào thừa với đức Phật, nói rằng tỳ kheo Soraya đã tự nhận mình là vị a la hán. Đức Phật ngài xác nhận là đúng vậy Soraya bây giờ đã là một vị a la hán.

Thì khi chúng tôi đi một ý hơi xa như vậy, chúng tôi muốn xác định ở đây một điều: Câu thứ nhất đức Phật dạy rằng chớ hành hung phạm chí. Đối với những người tu hành phạm hạnh nói riêng, đối với những người không có lòng tấn công họ nói chung thì tuyệt đối mình không nên đụng chạm tới họ. Bởi vì ít nhất khi mình chống đối với người thiện, bản thân mình đã là người ác. Và mình chống đối, mình hành hung một người không có ác ý đối với mình, lúc bấy giờ mình đã là người hèn. Vì vậy nên đừng là một người ác và cũng đừng là một người hèn. Còn đối riêng với người tu hành, người ta đánh mình là xấu đã đành. Nhưng nếu mình trả đũa lại thì lúc bấy giờ tự mình cũng hạ mình xuống bằng họ. Mình được gọi là phạm chí bởi vì mình có nếp sống không giống người ta, mình có tấm lòng độ lượng bao dung, mình có tiết trực tâm hư. Bây giờ mình không còn giữ lại được cái đó của mình nữa thì hóa ra mình từ bằng tới thua họ chứ mình không có hơn họ. Câu thứ hai, đối với bậc phạm chí, thì cái thái độ tốt nhất chính là im lặng, tha thứ, bao dung, độ lượng. Bởi vì sao? Bởi vì ngày nào mà mình còn sống, sống với cái thương, cái hiềm hận, cái xung đột, thì ngay trong chính cái hiềm hận cái xung đột đó bản thân nó đã là một nỗi khổ cho đương sự rồi. Như trong Trường bộ kinh, bài kinh pháp tụng ngài Xá Lợi Phất ngài cũng có dạy cho chư tăng: này chư hiền giả, khi nào chư hiền giả thấy trong nội tâm mình có sinh khởi một tâm hiềm hận đối với một cá nhân nào, một tập thể nào thì chư hiền giả hãy suy tư như sau: Ở đây cái lòng hiềm hận này có lợi ích gì cho ta hay không? Nếu xét thấy rằng cái sự hiềm hận này, cái lòng tức tối này mà nó không có lợi cho ta, không có lợi có người thì các hành giả hãy từ bỏ nó. Bởi vì nó không có lợi. Cái lòng hiềm hận đối với bất cứ ai còn không nên có thì hà huống gì đối với một người tu hành. Cho nên bất cứ một phút giây nào đó, theo chỗ uyên minh thủ đắc được ý nghĩa của bài kệ này là: đừng bao giờ nổi giận cũng đừng bao giờ tấn công ai hết, bởi vì sao? Vì nếu mình nổi giận mình tấn công nhằm một người tốt, thì lúc bấy giờ mình đã trở thành một người xấu. Còn nếu mình có tấn công, có phản ứng đối với một người xấu, thì lúc bấy giờ mình cũng đã là một người xấu. Như vậy trong mọi trường hợp đều bất lợi.

Và một điều nữa: người Việt Nam mình có một câu là ngậm máu phun người dơ miệng mình, có nghĩa là trước khi mình phun máu vào người ta thì cái miệng mình đã ngậm máu rồi. Lúc đó người ta chỉ trúng ở áo quần, ở đầu tóc, ở vẻ ngoài thôi, còn riêng mình cái máu mình ngậm nó đã dính trong miệng mình rồi. Trước khi mình ra tay ra chân, trước khi mình dùng đến ngôn ngữ để tấn công đối phương thì trước hết mình đã sống trong bùn nhơ của tâm tưởng rồi. Cho nên trước khi đương sự bị tấn công thì mình đã tự mình tấn công mình, tự mình làm khổ mình, tự mình làm hại mình. Theo như cái hiểu của uyên minh thì hai bài kệ này cần phải được hiểu như vậy.

Và thời gian còn lại xin được để cho các câu thảo luận.

Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM

TOAIKHANH.COM